

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 11/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 04/11/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	29206759011	Hà Thị Lý	Anh	19/06/2005	Bình Định	31THT13	8.3	6.0	Đạt	
2	28204825385	Trần Mai	Anh	25/11/2004	Thái Bình	31CHT8	6.0	7.5	Đạt	
3	28200350838	Trần Thị Trâm	Anh	25/12/2004	Gia Lai	31THT11	8.3	7.5	Đạt	
4	28204632878	Võ Thị Vân	Anh	19/07/2004	Đà Nẵng	31CHT8	8.7	6.0	Đạt	
5	28208134275	Phạm Huỳnh	Ảnh	27/12/2003	Quảng Nam	31CHT8	5.3	4.3	Không Đạt	
6	28205206909	Lê Ra	Ayun	17/03/2004	Đắk Lắk	31THT13	5.3	6.8	Đạt	
7	28206706940	Hoàng Phúc Bảo	Châu	14/10/2004	Quảng Bình	31TSC9	6.7	6.0	Đạt	
8	29204355233	Bùi Thị Tố	Chi	29/03/2005	Quảng Nam	31THT13	7.3	5.5	Đạt	
9	28204354936	Nguyễn Thị Kim	Chi	10/04/2004	Hà Tây	31THT13	8.0	6.5	Đạt	
10	28214321573	Trần Trương	Dăng	16/09/2004	Đà Nẵng	31SBN7	8.3	9.0	Đạt	
11	28214200772	Trần Quang Quốc	Đạt	29/08/2004	Thừa Thiên H	31SBN7	9.0	9.5	Đạt	
12	28206602051	Lê Thị Huyền	Diệu	11/06/2004	Đà Nẵng	31THT13	6.3	4.3	Không Đạt	
13	27206301535	Đinh Thị Thùy	Dương	13/10/2003	Quảng Ngãi	31CHT8	5.7	5.0	Đạt	
14	28218305990	Nguyễn Văn Minh	Hải	03/04/2004	Đà Nẵng	31TSC10	7.0	9.0	Đạt	
15	28204600536	Lã Thị Thanh	Hằng	01/10/2004	Đắk Lắk	31CHT8	9.3	6.8	Đạt	
16	28204551168	Nguyễn Thị Thu	Hằng	05/06/2002	Quảng Nam	31SBN7	9.3	6.5	Đạt	
17	29206524141	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	01/06/2001	Đà Nẵng	31THT13	8.7	8.3	Đạt	
18	27212102849	Quách Hải	Hậu	04/01/2003	Đà Nẵng	31CHT8	8.7	9.8	Đạt	
19	29214956914	Trần Ngọc	Hiếu	04/10/2005	Kon Tum	31CHT6	9.7	5.0	Đạt	
20	28214425119	Võ Phước	Hiệu	20/07/2004	Quảng Trị	31THT13	8.7	5.0	Đạt	
21	28214953737	Hoàng Đình	Hùng	05/03/2004	Gia Lai	31CHT8	5.7	5.0	Đạt	
22	28204538619	Hồ Xuân	Hương	16/04/2004	Bình Định	31CHT8	9.3	8.6	Đạt	
23	29206720448	Đinh Thị Diệu	Huyền	05/09/2005	Gia Lai	31THT13	5.7	6.8	Đạt	
24	28204936517	Lê Phạm Thanh	Huyền	02/01/2004	Quảng Nam	31CHT8	9.7	7.4	Đạt	
25	27211549251	Nguyễn Duy	Khuyên	06/02/2003	Quảng Ngãi	31SBN7	8.7	7.0	Đạt	
26	27216644236	Phan Diệp	Lâm	07/03/2003	Phú Yên	31CHT8	6.3	7.3	Đạt	
27	29206565322	Lê Thị	Lan	06/01/2005	Nghệ An	31TBN8	8.0	5.3	Đạt	
28	28205147486	Lê Thị Ngọc	Linh	01/10/2004	Gia Lai	31SBN7	4.0	5.8	Không Đạt	
29	28204550052	Đào Bích	Ly	09/12/2003	Huế	31SBN7	9.0	8.0	Đạt	
30	29204627597	Trần Xuân	Mai	10/02/2005	Đà Nẵng	31SBN7	6.3	5.5	Đạt	
31	28204900336	Trương Thị Trà	Mi	05/01/2004	Quảng Bình	31CHT8	7.7	7.8	Đạt	
32	28206600309	Vũ Thị Thanh	Mơ	15/04/2003	Đắk Lắk	31SBN7	7.7	6.3	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28208103017	Dương Thị Ngọc	Mỹ	01/01/2003	Quảng Ngãi	31THT13	8.7	6.0	Đạt	
34	28204600701	Lê Thị Bích	Nga	11/12/2004	Quảng Ngãi	31SBN7	10.0	7.8	Đạt	
35	28216543813	Hồ Thị Thu	Ngân	12/08/2004	Quảng Nam	31CHT8	9.0	6.3	Đạt	
36	28209406385	Nguyễn Kim	Ngân	25/01/2004	Gia Lai	31THT13	7.3	5.0	Đạt	
37	28214638371	Hồ Tấn	Nghĩa	16/05/2004	Quảng Nam	31CHT8	8.3	9.3	Đạt	
38	28208026254	Huỳnh Lê Như	Ngọc	19/12/2004	Bình Định	31THT13	6.3	3.3	Không Đạt	
39	28204304990	Phan Lê Bảo	Ngọc	18/03/2004	Đà Nẵng	31THT13	8.3	8.0	Đạt	
40	28204100712	Nguyễn Hoàng Nhật	Nguyên	14/10/2004	Huế	31SBN7	6.7	7.8	Đạt	
41	28204320947	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	25/09/2004	Quảng Nam	31SBN7	7.3	6.0	Đạt	
42	27217001767	Hồ Hữu	Nhân	20/04/2003	Thanh Hóa	31CHT8	5.3	2.8	Không Đạt	
43	28214106734	Trần Đình Bảo	Nhân	11/08/2004	Quảng Trị	31SBN7	8.3	6.0	Đạt	
44	28204900788	Nguyễn Thị Yến	Nhi	27/03/2003	Đắk Lắk	31SBN7	9.0	6.0	Đạt	
45	28206604259	Nguyễn Trương Yến	Nhi	26/10/2004	Đà Nẵng	31THT13	8.7	6.0	Đạt	
46	28205120449	Phạm Yến	Nhi	16/08/2004	Đà Nẵng	31SBN7	7.3	5.0	Đạt	
47	28208006701	Phan Thị Bích	Nhi	24/04/2004	Quảng Nam	31SBN6	5.0	2.8	Không Đạt	
48	28208022928	Trần Thị Yến	Nhi	03/04/2004	Gia Lai	31THT13	7.0	6.3	Đạt	
49	28204504731	Phạm Thị Bích	Như	09/12/2004	Đà Nẵng	31CHT8	V	V	Không Đạt	
50	28206702742	Võ Phạm Kiều	Oanh	23/07/2004	Quảng Nam	31SBN7	6.7	6.5	Đạt	
51	28212740003	Hồ Duy	Phú	24/06/2004	Đà Nẵng	31TYC9	8.7	8.0	Đạt	
52	29206522436	Lê Thị Hà	Phúc	18/08/2005	Hà Tĩnh	31THT13	8.3	8.0	Đạt	
53	28214551704	Nguyễn Văn	Phúc	24/04/2004	Đà Nẵng	31SBN7	8.0	7.5	Đạt	
54	29215124475	Phạm Xuân	Phúc	01/08/2005	Quảng Nam	31CHT8	9.7	6.3	Đạt	
55	28214301047	Trần Đình	Phúc	11/06/2003	Quảng Nam	31SBN7	7.7	7.9	Đạt	
56	27217037658	Võ Văn	Phúc	21/01/2003	Quảng Bình	31CHT8	V	V	Không Đạt	
57	29206660699	Đặng Thị Diễm	Phương	01/01/2005	Quảng Nam	31CHT8	4.0	3.0	Không Đạt	
58	28214642420	Đoàn Minh	Quân	26/06/2004	Đà Nẵng	31THT13	8.7	7.5	Đạt	
59	28214643772	Võ Anh	Quân	30/03/2004	Hà Tĩnh	31THT13	9.0	8.8	Đạt	
60	28204303102	Đinh Nguyễn Thy	Quỳnh	07/01/2004	Phú Yên	31SBN7	7.7	7.8	Đạt	
61	28208001719	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	14/10/2004	Đắk Nông	31THT13	8.7	5.8	Đạt	
62	28213100166	Nguyễn Anh	Son	08/08/2004	Quảng Bình	31THT13	3.3	4.3	Không Đạt	
63	28204900816	Phạm Thị Minh	Tâm	18/06/2004	Quảng Bình	31CHT8	9.3	9.0	Đạt	
64	28208152323	Trần Thị Thu	Thao	13/09/2004	Quảng Bình	31SHT6	7.3	4.3	Không Đạt	
65	29206565183	Nguyễn Thị Thu	Thảo	10/07/2005	Quảng Ngãi	31THT13	6.3	5.8	Đạt	
66	28208024671	Hoàng Thị Phước	Thiện	21/01/2004	Quảng Trị	31SBN7	7.3	6.5	Đạt	
67	28210346306	Hồ Phước	Thịnh	18/05/2004	Đà Nẵng	31CSC6	5.3	7.3	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	28204500299	Đoàn Thị Mỹ	Thom	19/04/2004	Thừa Thiên H	31CHT8	9.7	5.3	Đạt	
69	28208031328	Dương Thị Ngọc	Thư	27/10/2004	Đà Nẵng	31SSC5	6.7	6.8	Đạt	
70	28208103686	Nguyễn Thị Anh	Thư	23/04/2004	Quảng Nam	31SBN7	5.0	5.3	Đạt	
71	29206551025	Hồ Hoài	Thương	19/09/2005	Hà Tĩnh	31THT13	8.3	5.5	Đạt	
72	28206546880	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	12/11/2004	Đà Nẵng	31SHT6	6.7	6.3	Đạt	
73	28216651424	Phan Thị Kim	Tiên	04/05/2004	Đắk Lắk	31CHT8	7.3	9.3	Đạt	
74	28204601464	Trần Tôn Thùy	Tiên	21/06/2004	Đắk Lắk	31CHT8	9.7	8.8	Đạt	
75	28214402370	Đỗ Quốc	Tiến	22/07/2003	Lâm Đồng	31THT13	7.3	8.8	Đạt	
76	27211541606	Đặng Bá	Toàn	05/02/2003	Huế	31THT13	4.3	3.3	Không Đạt	
77	28204643774	Lê Thùy	Trang	06/12/2004	Hà Tĩnh	31THT13	5.7	8.3	Đạt	
78	29206845415	Nguyễn Thị	Trang	07/10/2005	Nghệ An	31TBN8	5.0	6.8	Đạt	
79	28205151635	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	06/05/2004	Quảng Bình	31SBN7	6.7	6.8	Đạt	
80	27202236335	Nguyễn Thị Thu	Trang	12/03/2003	Đà Nẵng	31THT13	V	V	Không Đạt	
81	28204624785	Nguyễn Thị Thu	Trang	10/10/2004	Quảng Ngãi	31SSC4	6.0	5.3	Đạt	
82	28204800824	Nguyễn Thị Thùy	Trang	08/01/2004	Quảng Ngãi	31SBN7	8.0	6.8	Đạt	
83	27207128614	Võ Thị Kiều	Trinh	24/10/2003	Quảng Nam	29CYC3	V	V	Không Đạt	
84	28216605989	Trần Gia	Trúc	23/05/2004	Vĩnh Long	31SBN7	7.0	7.6	Đạt	
85	28214605512	Trần Xuân	Trung	30/07/2004	Đắk Lắk	31CHT8	9.0	9.5	Đạt	
86	29214361487	Võ Quốc	Trung	13/05/2005	Quảng Nam	31THT13	6.7	5.5	Đạt	
87	28206503389	Hà Minh	Tú	30/06/2004	Thái Bình	31CHT8	5.3	9.3	Đạt	
88	27211501791	Trần Lê Anh	Tuấn	22/04/2003	Quảng Nam	31THT13	2.3	2.0	Không Đạt	
89	27217225772	Huỳnh Công	Tuyền	07/08/2003	Đà Nẵng	31THT13	V	V	Không Đạt	
90	28206223310	Lê Nguyễn Ngọc	Tuyền	14/01/2004	Bình Định	31SBN7	6.3	5.8	Đạt	
91	28218042877	Huỳnh Ngọc	Tuyết	29/07/2004	Đà Nẵng	31THT13	6.3	1.3	Không Đạt	
92	28218122017	Nguyễn Trịnh Hoàng	Việt	05/01/2004	Đà Nẵng	31CHT8	7.3	7.3	Đạt	
93	28218145697	Hứa Văn Hoàng	Vũ	14/06/2004	Quảng Nam	31SBN7	6.3	6.8	Đạt	
94	28214650521	Lê	Vũ	17/11/2002	Đà Nẵng	31THT13	7.7	5.0	Đạt	
95	28214603468	Trần Long	Vũ	06/10/2004	Quảng Nam	31CHT8	8.0	8.8	Đạt	
96	28204900866	Nguyễn Thị Như	Ý	21/07/2004	Đắk Nông	31THT13	5.0	4.0	Không Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh